|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN HIỆP ĐỨC  **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /…….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hiệp Đức, ngày tháng 7 năm 2019* |

**DANH SÁCH NHU CẦU**

**XÉT TIẾP NHẬN VÀO CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN;**

**XÉT CHUYỂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ THÀNH CÔNG CHỨC CẤP HUYỆN NĂM 2019**

*(ban hành kèm theo Công văn số ……./SNV-CCVC ngày …/7/2019 của Sở Nội vụ)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Phòng, ban dự kiến bố trí | Tên vị trí việc làm cần tiếp nhận theo Đề án Vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Ngạch công chức dự kiến bổ nhiệm | Tổng chỉ tiêu đề nghị | Ghi chú |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* |
| **A. Xét tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển** | | | | | | |
| **Ví dụ** | | | | | | |
| 1 | Phòng Tài nguyên và Môi trường | Quản lý môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản | Cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường | Chuyên viên | 1 |  |
| 2 | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện | Phó Trưởng phòng | Cử nhân Sư phạm Toán | Chuyên viên | 1 |  |
| 3 | … | … | … | … |  |  |
| **B. Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện** | | | | | | |
| 1 | Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện | Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân | Cử nhân Quản trị kinh doanh | Chuyên viên | 1 |  |
| 2 | … | .. | … | … |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  **Ký tên** |

Ghi chú: Cột (3) ghi theo tên vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của UBND các huyện, thị xã, thành phố và Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh Quảng